

Số: 153 /TB-HĐTD

Phổ Yên, ngày 25 tháng 03 năm 2026

## THÔNG BÁO

### Danh sách thí sinh theo phòng thi vấn đáp (xét tuyển vòng 2), kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo phường Phổ Yên năm 2025

Thực hiện Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 24/03/2026 của UBND phường Phổ Yên về kiện toàn Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố Phổ Yên (sau đây gọi chung là Hội đồng tuyển dụng);

Hội đồng tuyển dụng đã ban hành: Thông báo số 146/TB-HĐTD ngày 20/3/2026 Danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét tuyển vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo phường Phổ Yên và thu lệ phí xét tuyển.

Hội đồng tuyển dụng triệu tập thí sinh dự khai mạc và thông báo danh sách thí sinh theo phòng vấn đáp (xét tuyển vòng 2), kỳ xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo phường Phổ Yên, cụ thể như sau:

1. Thời gian khai mạc xét tuyển vòng 2, 14 giờ 00 phút ngày 28/3/2026, tại Trường Trung học cơ sở Hồng Tiến; Địa chỉ: TDP Chùa, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Kết thúc khai mạc, thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên, nộp bản photo (có chứng thực) **giấy tờ ưu tiên cho thành viên Hội đồng tuyển dụng đồng chí Nguyễn Thị Băng Thanh**, riêng thí sinh là người dân tộc thiểu số nộp bản sao Giấy khai sinh.

2. Thời gian, địa điểm thi vấn đáp:

- Thời gian: bắt đầu từ 7 giờ 00 phút, Chủ nhật, ngày 29 tháng 03 năm 2026.

- Địa điểm: Trường Trung học cơ sở Hồng Tiến; Địa chỉ: TDP Chùa, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên chi tiết như sau:

(Có danh sách theo phòng thi kèm theo)

Hội đồng tuyển dụng yêu cầu thí sinh có mặt theo đúng thời gian nêu trên; xem nội quy kỳ tuyển dụng, danh sách thí sinh theo phòng thi được công khai trên cổng thông tin điện tử phường Phổ Yên và được niêm yết tại địa điểm tổ chức thi vấn đáp./.

**Nơi nhận:**

- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Thành viên Ban kiểm tra sát hạch;
- Thành viên Ban Giám sát;
- Cổng thông tin điện tử phường Phổ Yên;
- Lưu: HSTD.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG PHỔ YÊN  
Nguyễn Việt Hùng

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 1 THI VIỆN CHỨC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 153 /TB-HĐTD ngày 25/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phổ Yên)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	001	Ma Thị Quỳnh Anh	02/09/2002	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	xóm Hợp Thành, xã Trung Hội, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
2	002	Đinh Thị Phương Anh	24/03/1997	Nữ	Kinh	Không	TDP Duyên Bắc, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
3	003	Nguyễn Thị Minh Ánh	28/09/2002	Nữ	Kinh	Không	TDP Cầu, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
4	004	Lê Thị Ánh	01/04/1994	Nữ	Kinh	Không	SN 34, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
5	005	Dương Thị Ngọc Ánh	01/03/1996	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Thôn Lọ Cặp, xã Vĩnh Thông, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
6	006	Nguyễn Minh Ánh	25/11/2000	Nữ	Kinh	Không	Ninh Môn, Nội Bài, Hà Nội	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
7	007	Hoàng Thị Ban	11/12/1996	Nữ	Nùng	Đối tượng ưu tiên	Nà Búng, Cẩm Giàng, Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
8	008	Trần Thị Chuyên	12/12/2001	Nữ	Sán Chi	Đối tượng ưu tiên	TDP Trường Thịnh, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
9	009	Lưu Thị Diễm	28/05/2002	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Thôn Phiêng Toán, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
10	010	Đàm Thị Định	02/10/1998	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Thôn Phương Linh, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
11	011	Nguyễn Thu Hà	14/12/2002	Nữ	Kinh	Không	Hiệu Chân, Đa Phúc, Hà Nội	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
12	012	Nguyễn Thị Hà	28/12/2002	Nữ	Kinh	Không	Xóm Đình, Đô Tân, Trung Giã, Hà Nội	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1

13	013	Lê Thị Hạnh	16/09/1993	Nữ	Kinh	Không	TDP Hương Trung, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
14	014	Nguyễn Thủy Hằng	08/11/1997	Nữ	Kinh	Không	TDP Cao Sơn 3, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1
15	015	Hoàng Thị Hậu	04/03/1995	Nữ	Tây	Đổi tương ưu tiên	TDP Thành Nam, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 1

(Ấn định danh sách 15 thí sinh)



**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 2 THI VIÊN CHỨC ĐỔI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 155 /TB-HĐTD ngày 25/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phổ Yên)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đổi tương đương ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	016	Nguyễn Thị Hiền	07/08/1995	Nữ	Kinh	Không	TDP Bền 2, Phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
2	017	Nguyễn Thị Thu Hiền	02/06/1999	Nữ	Kinh	Không	Thôn Cả Am, xã Phúc Hòa, tỉnh Bắc Ninh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
3	018	Nguyễn Thị Đức Hiền	24/08/1999	Nữ	Kinh	Không	Tổ 16, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
4	019	Lương Thị Thu Hiền	01/09/1998	Nữ	Tày	Đổi tương đương ưu tiên	Thôn Dài Khao, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
5	020	Ban Thị Hiền	01/03/1995	Nữ	Tày	Đổi tương đương ưu tiên	Thôn Nà Chảo, xã Chợ Mới, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Sư phạm Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
6	021	Hoàng Thu Hiền	09/07/2002	Nữ	Tày	Đổi tương đương ưu tiên	Thôn Khuổi Huân, xã Yên Phong, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
7	022	Ma Đào Thu Hiền	14/06/2004	Nữ	Tày	Đổi tương đương ưu tiên	TDP Thái Bình, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
8	023	Võ Thị Hoài	23/12/2002	Nữ	Kinh	Không	TDP 1, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
9	024	La Thị Hoàn	06/05/2003	Nữ	Tày	Đổi tương đương ưu tiên	Thôn Bàn Chàng, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
10	025	Phạm Thị Hải Hồng	28/04/1998	Nữ	Kinh	Không	TDP Đập 3, phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
11	026	Nông Thị Linh Huệ	24/10/2001	Nữ	Tày	Đổi tương đương ưu tiên	Tổ 7, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
12	027	Hoàng Thị Huyền	18/03/1997	Nữ	Tày	Đổi tương đương ưu tiên	Thôn Bàn Pyàn, xã Đông Phúc, tỉnh Thái Nguyên.	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2

13	028	Chữ Mai Hương	11/12/1997	Nữ	Tây	Đổi tương ưu tiên	Thôn Bản Pìn, xã Cường Lợi, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
14	029	Ma Thị Thủy Kiều	15/11/2002	Nữ	Tây	Đổi tương ưu tiên	TDP Phúc Hà 2, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2
15	030	Triệu Thị Thanh Lan	06/09/1998	Nữ	Tây	Đổi tương ưu tiên	Xóm Tó, xã Phương Tiến, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 2

(Ấn định danh sách 15 thí sinh)



**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 3 THI VIỆN CHỨC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: **NS3** /TB-HHTD ngày **25** /03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phố Yên)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	031	Phùng Thị Lệ	13/12/1999	Nữ	Nùng	Đối tượng ưu tiên	Phố Yên, Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
2	032	Nguyễn Thị Liên	21/03/1994	Nữ	Kinh	Không	TDP Yên Ninh, Phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
3	033	Nông Thị Hồng Linh	23/10/2003	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Tổ 18, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
4	034	Dương Thùy Linh	26/01/1992	Nữ	Kinh	Không	TDP Yên Mỹ, Phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
5	035	Nguyễn Thị Linh	09/10/1997	Nữ	Kinh	Không	Xóm na Tùn, xã Hợp Thành, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
6	036	Đặng Thị Hồng Loan	05/01/1993	Nữ	Kinh	Không	phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
7	037	Hoàng Tiểu Máy	03/04/1999	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Thôn khu 1, xã Ngân Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
8	038	Đỗ Thái Huyền My	06/11/2001	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Tổ 57, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
9	039	Dương Thị Nga	02/04/1996	Nữ	Kinh	Không	TDP Thành Lập, Phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
10	040	Nguyễn Thị Ngân	02/01/1990	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	SN513, Tổ 6, phường Bắc Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
11	041	Nông Thị Ngọc	06/11/1998	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Tổ 13, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
12	042	Lương Tiểu Nhã	06/09/2000	Nữ	Nùng	Đối tượng ưu tiên	Thôn Khuổi Táy, xã Xuân Dương, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3

13	043	Lương Thị Hương Nhài	08/06/1995	Nữ	Tây	Đối tượng ưu tiên	SN 69, Tổ Phú Xá 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
14	044	Bùi Thị Nhung	13/08/1984	Nữ	Kinh	Không	Tổ 10, phường Tích Lương, Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3
15	045	Phùng Thị Như	11/03/1994	Nữ	Kinh	Không	Xóm Hòa Bình 3, xã Phú Bình, Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 3

(Ấn định danh sách 15 thí sinh)

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 4 THI VIỆN CHỨC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 453 /TB-HE/TTD ngày 25/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phổ Yên)



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	046	Nông Thị Oanh	22/09/1992	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Tổ 8C, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
2	047	Nguyễn Thị Ánh	10/04/1994	Nữ	Kinh	Không	xóm Hợp Tiến, xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
3	048	Vũ Thị Minh Phương	13/10/2001	Nữ	Kinh	Không	TDP Hiệp Đông, Phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
4	049	Lưu Thị Phương	23/12/1996	Nữ	Kinh	Không	Xóm Đông Danh, xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
5	050	Dương Thị Quý	05/01/2002	Nữ	Kinh	Không	Tổ 8, phường Quyết Thắng, Tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
6	051	Xa Thị Thu Quỳnh	13/12/2002	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Xóm Nà Lốc, xã Tân Pheo, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
7	052	Cà Thị Sơn	18/09/1996	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Thôn Khuổi Slum, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
8	053	Ma Thị Thạch	23/12/1998	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Thôn khu 3, xã Nà Phặc, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
9	054	Triệu Thị Phương Thảo	18/08/2001	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
10	055	Trần Thị Phương Thảo	20/11/1996	Nữ	Kinh	Không	TDP Cẩm Trà, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
11	056	Phan Thị Thảo	18/07/1996	Nữ	Sán Dìu	Đối tượng ưu tiên	Xóm Liên Hồng 2, xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
12	057	Hoàng Thị Thảo	03/04/1996	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	SN 691, tổ 7, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4

13	058	Đinh Thị Phương Thà	29/09/2002	Nữ	Tây	Đối tượng ưu tiên	Tổ 67, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
14	059	Triều Thị Thiên	05/01/2003	Nữ	Dao	Đối tượng ưu tiên	Tổ 7, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4
15	060	Nguyễn Thị Thời	11/09/2002	Nữ	Tây	Đối tượng ưu tiên	Xóm Đồi Chè, xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 4

(Ấn định danh sách 15 thí sinh)

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 5 THI VIỆN CHỨC ĐỔI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 45 /TB-HĐTD ngày 15/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phổ Yên)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đổi tương đương ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	061	Sài Thị Phương Thùy	04/08/2003	Nữ	Tày	Đổi tương đương ưu tiên	SN 1, ngõ 11, đường 800A, Nghĩa Đô, Hà Nội	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5
2	062	Phùng Thị Anh Thu	04/04/2004	Nữ	Kinh	Không	Trung Thành 14, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5
3	063	Đỗ Thị Thanh Thu	06/02/2002	Nữ	Kinh	Không	TDP Bắc Nam, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5
4	064	Nông Thị Thương	17/02/1988	Nữ	Nùng	Đổi tương đương ưu tiên	xóm Pải, xã Phượng Tiến, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5
5	065	Lý Thị Trang	03/09/1999	Nữ	Dao	Đổi tương đương ưu tiên	Thôn Nà Mỏ, xã Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5
6	066	Trần Thị Thủy Trang	21/03/1999	Nữ	Kinh	Không	89 Thôn Triến Thắng, xã Nhà Nam, tỉnh Bắc Ninh	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5
7	067	Nguyễn Thị Thủy Trang	13/06/1994	Nữ	Kinh	Không	xóm Khuôn 2, xã Phú Lạc, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5
8	068	Nguyễn Thị Thu Trang	16/08/2000	Nữ	Kinh	Không	79 Công chợ Yên Tăng, Đa Phúc, Hà Nội	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5
9	069	Chăm Thị Uyên	21/09/1995	Nữ	Tày	Đổi tương đương ưu tiên	xóm Khuôn Thông, xã Phú Thịnh, Tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5
10	070	Hà Thị Xoan	13/02/2001	Nữ	Tày	Đổi tương đương ưu tiên	Thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5
11	071	Nguyễn Thị Yên	28/11/2004	Nữ	Kinh	Không	Tổ 9, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	Phòng thi số 5

(Ấn định danh sách 11 thí sinh)

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 6 THI VIỆN CHỨC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /55 /TB-HPTD ngày 25/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phố Yên)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	072	Nguyễn Phương Anh	24/11/2001	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	xóm Làng Mạ, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
2	073	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	25/06/1991	Nữ	Kinh	Không	Trại Nghè, thôn 2, xã Trung Giã, thành phố Hà Nội	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
3	074	Dương Thị Ngọc Ánh	13/12/2002	Nữ	Kinh	Không	Xóm Trung, xã Diêm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
4	075	Hoàng Thị Bé	03/05/1988	Nữ	Kinh	Không	Tổ 24, phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
5	076	Lương Thị Cảnh	14/04/1991	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Xóm Tân Hợp 2, xã Đức Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
6	077	Đoàn Thị Cúc	29/04/2003	Nữ	Nùng	Đối tượng ưu tiên	xóm La Lê, xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
7	078	Hoàng Thị Chuyên	01/05/1995	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Tổ 8C, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
8	079	Hà Thị Diễm	16/01/1994	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Xóm An Thành, xã Thần Sa, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
9	080	Hoàng Thị Diễm	24/09/2003	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Xóm Ba Giăng, xã Phú Thịnh, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
10	081	Nguyễn Thị Duyên	02/09/1996	Nữ	Kinh	Không	SN397, xã Đa Phúc, thành phố Hà Nội	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6

11	082	Hoàng Thị Đàm	09/03/1993	Nữ	Tây	Đổi tương ưu tiên	Tổ 5 Tân Sơn, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
12	083	Trần Thị Gấm	18/08/2003	Nữ	Kinh	Không	Thôn Suối Dùm, Xã Đại Đình, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
13	084	Trương Thị Gấm	28/11/1996	Nữ	Tày	Đổi tương ưu tiên	Thôn Nà Pái, xã Phú Thông, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
14	085	Lương Thị Hà	23/02/1986	Nữ	Kinh	Không	TDP Đại Thịnh, Phố Yên, Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6
15	086	Vũ Thị Hồng Hạnh	20/09/1993	Nữ	Kinh	Không	TDP Thống Nhất, phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 6

(Ấn định danh sách 15 thí sinh)

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 7 THI VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 153 /TB-HD/TD ngày 25/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phồ Xên)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	087	Vũ Thị Minh Hằng	08/07/1998	Nữ	Tày	Người dân tộc thiểu số	TDP Cơ Khí Công Trình, Xã Quan Chu, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
2	088	Đặng Thị Hằng	16/10/1994	Nữ	Kinh	Không	TDP Gò Móc, Phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
3	089	Lê Thị Hiền	05/09/1992	Nữ	Kinh	Không	SN 41, Tổ 31, phường Bò Đè, thành phố Hà Nội	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
4	090	Nông Thị Hoa	20/08/1994	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Thôn Bàn Trảng, xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
5	091	Ma Thị Hoài	29/06/1993	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Xóm Bàn Cai, xã Yên Trạch, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
6	092	Nông Phương Hoà	04/10/1997	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	SN 90, ngõ 639, tổ 8B, Phường Bắc Kạn, TP Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
7	093	Lý Ngọc Huệ	09/01/2003	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Xóm Phai Đá, xã Kim Phượng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
8	094	Hà Thị Huệ	11/02/1995	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Thôn An Thịnh, xã Thanh Mai, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
9	095	Nguyễn Thị Huệ	22/01/1994	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	SN 534, tổ 17, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
10	096	Hoàng Thị Thu Hu	10/03/2000	Nữ	Nùng	Đối tượng ưu tiên	Xóm Làng Mới, xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
11	097	Hoàng Thị Huyền	01/08/1997	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Đông Trống, Ngọc Thiện, Bắc Ninh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7

12	098	Nguyễn Thị Huệ	28/09/2002	Nữ	Kinh	Không	Nhà trọ Quán Dung, ngõ 12, TDP bắc Nam, Phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
13	099	Nguyễn Thị Hương	20/09/1994	Nữ	Tày	Đổi tương ưu tiên	Thôn Nà Ôn, xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
14	100	Hà Thị Hương	28/02/2003	Nữ	Tày	Đổi tương ưu tiên	Thôn Nà Ché, xã Chợ Rã, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7
15	101	Hoàng Thị Kiều	15/09/1995	Nữ	Tày	Đổi tương ưu tiên	Thôn Nà Đon, xã Thanh Mai, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 7

(Ấn định danh sách 15 thí sinh)

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 8 THI VIÊN CHỨC ĐỔI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 153 /TB-HĐTĐ ngày 25/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phổ Yên)

STT	Số báo danh	Ngày/ tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đổi tương đương ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	102	09/08/1994	Nữ	Kinh	Không	Xóm Dám Pháng, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
2	103	20/02/2002	Nữ	Kinh	Không	Xóm Soi, xã Vạn Phú, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
3	104	01/02/2000	Nữ	Dao	Đổi tương đương ưu tiên	sn 482, đường Lương Ngọc Quyến, Phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
4	105	28/07/1997	Nữ	Cao Lan	Đổi tương đương ưu tiên	Số nhà 172, Đường 3/2, tổ Tân Lập 8, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
5	106	08/01/2001	Nữ	Tây	Đổi tương đương ưu tiên	xóm Làng Hả, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
6	107	15/05/2002	Nữ	Tây	Đổi tương đương ưu tiên	TDP Chiến Thắng, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
7	108	06/01/2002	Nữ	Kinh	Không	TDP Nghiên Xá, Phường Quế Vỡ, tỉnh Bắc Ninh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
8	109	28/07/1996	Nữ	Tây	Đổi tương đương ưu tiên	Nhà trọ Đông Thủy, ngõ 21, TDP Yên Trung, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
9	110	12/04/1997	Nữ	Kinh	Không	Thôn Đông Tân, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh	Đại học	Giáo dục tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
10	111	06/02/2003	Nữ	Tây	Đổi tương đương ưu tiên	Xóm Thanh Trung, xã Bình Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8

11	112	Đào Hương Lý	21/10/2000	Nữ	Kinh	Không	Xóm Hùng Vương, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Cử nhân Giáo dục Tiểu học - sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
12	113	Nguyễn Thị Mai	04/12/1984	Nữ	Tày	Đôi tương ưu tiên	Xóm Bàn Đông, xã Hợp Thành, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
13	114	Nguyễn Thị Mỹ	15/06/1998	Nữ	Kinh	Không	TDP Chùa 2, Phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
14	115	Nguyễn Kiều Nga	16/07/1989	Nữ	Kinh	Không	SN 76, đường Đỗ Cận, phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8
15	116	Đào Thị Nga	16/03/1991	Nữ	Kinh	Không	Trường Thịnh, Vạn Xuân, Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 8

(Ấn định danh sách 15 thí sinh)

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 9 THI VIỆN CHỨC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

Ban hành kèm theo Thông báo số: 453 /TB-HĐTD ngày 15/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng Phường Phó Yên)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đổi tương ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	117	Chu Thị Ngọc	28/04/2001	Nữ	Kinh	Không	Thôn Kim Đái 2, xã Đoài Phường, thành phố Hà Nội	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
2	118	Đinh Thị Ngọc	10/10/1991	Nữ	Kinh	Không	Xóm Xuân Hà 3, xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
3	119	Nông Thị Minh Nguyệt	21/02/1995	Nữ	Tày	Đổi tương ưu tiên	Xóm làng Ngõa, xã Phương Tiến, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
4	120	Nguyễn Thị Nguyệt	12/04/1986	Nữ	Kinh	Không	Xóm Minh Tiến, xã Đức Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
5	121	Nguyễn Thị Nhi	06/08/1996	Nữ	Kinh	Không	Minh Tiến, Đức Lương, Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
6	122	Ngô Hồng Nhung	27/06/1998	Nữ	Kinh	Không	SN 65, xóm Bá Sơn, xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
7	123	Lieu Kim Oanh	13/01/1993	Nữ	Tày	Đổi tương ưu tiên	Xóm 8, xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
8	124	Quách Văn Phúc	29/08/2003	Nam	Kinh	Không	Thôn 4 Mỏ Nghiêu, xã Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
9	125	Luân Hoài Phương	25/12/2003	Nữ	Nùng	Đổi tương ưu tiên	Xóm La Ma, xã Vô Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
10	126	Nông Thị Lan Phương	13/03/1994	Nữ	Nùng	Đổi tương ưu tiên	Thôn Khau Mốc, xã Trần Phú, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
11	127	Trần Xuân Quỳnh	14/03/1996	Nữ	Kinh	Không	Đường Phú Liễu, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9

12	128	Bùi Thị Minh Tâm	03/12/2003	Nữ	Tây	Đôi tương ưu tiên	Thôn Bàn Chợ, Xã Yên Hoa, tỉnh Tuyên Quang	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
13	129	Nguyễn Thị Tâm	10/11/2003	Nữ	Kinh	Không	sn 67, ngõ 46, đường Việt Bắc, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
14	130	Mã Thị Thách	16/09/1995	Nữ	Tây	Đôi tương ưu tiên	Thôn Tân Tiến, xã Trung Hội, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
15	131	Nguyễn Thị Phương Thanh	21/01/2003	Nữ	Kinh	Không	Mỏ Thỏ, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9
16	132	Vũ Thị Phương Thảo	01/11/2001	Nữ	Tây	Đôi tương ưu tiên	SN 64, xóm Giang Bình, xã Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 9

(Ấn định danh sách 16 thí sinh)

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 10 THI VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: **NS** /TB-HDĐTĐ ngày **15/03/2026** của Hội đồng tuyển dụng phường Phố Yên)



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đối tượng ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	133	Nguyễn Thị Thêm	20/07/1991	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Xóm Na Hiền, Xã Yên Trạch, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
2	134	Hoàng Thị Thập	01/12/1990	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Thôn Bàn Khứa, xã Bằng Thành, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
3	135	Nguyễn Thị Thu	10/05/1995	Nữ	Kinh	Không	Thôn Trung Hưng, xã Hợp Thịnh, tỉnh Bắc Ninh	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
4	136	Lưu Thị Thu	24/08/2002	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Nhà Trọ Quán Dung, ngõ 12, TDP bắc Nam, Phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
5	137	Hoàng Thị Thủy	05/12/2003	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Đường Vũ Xuân, TDP Bá Xuyên 3, P. Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
6	138	Hoàng Thị Thu Thủy	09/12/2003	Nữ	Tày	Đối tượng ưu tiên	Nhà trọ Kiên Mũi, NVH Đại Cát, TDP Đại Ga, Phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
7	139	Giáp Thị Thư	29/07/2000	Nữ	Kinh	Không	Đông Xứng, Việt Ngọc, Tân Yên, Bắc Giang ( Nay là Đông Xứng, Ngọc Thiện, Bắc Ninh)	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
8	140	Nguyễn Thị Hoài Thương	20/10/1995	Nữ	Kinh	Con Thương Bình	TDP Đắp 2, phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
9	141	Hoàng Thị Thu Trang	24/01/1988	Nữ	Kinh	Không	TDP Đại Đông, phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
10	142	Phạm Thị Thu Trang	15/02/1992	Nữ	Kinh	Không	Tổ 53, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học		Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10

11	143	Trần Bảo Hưng	09/12/2000	Nam	Kinh	Không	Tổ 9, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
12	144	Lê Thị Thanh Vân	17/10/2002	Nữ	Tây	Đổi tương ưu tiên	Xóm Đông Chân, xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
13	145	Trần Thị Xoan	07/10/1992	Nữ	Kinh	Không	Xóm Khuân Lặng, xã Yên Trach, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
14	146	Nguyễn Thị Hải Yến	14/04/1993	Nữ	Kinh	Không	TDP Cây Thi, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
15	147	Dương Thị Hồng Yến	29/10/1997	Nữ	Kinh	Không	Xóm Giảng, xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10
16	148	Trần Thị Hải Yến	16/12/1996	Nữ	Sản Chi	Đổi tương ưu tiên	đường Hồ Đắc Di, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên tiểu học dạy 9 môn	Phòng thi số 10

(Ấn định danh sách 16 thí sinh)

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 11 THI VIỆN CHỨC ĐỔI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 155/TB-HĐTĐ ngày 25/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phố Yên)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/ tháng/ năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đổi tương ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	149	Trần Thị Bắc	05/03/1987	Nữ	Kinh	Không	Tân Ấp 1, Phúc Thuận, Thái Nguyên	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên tiếng anh	Phòng thi số 11
2	154	Nguyễn Thị Ngọc Loan	10/03/2001	Nữ	Kinh	Không	TDP Cà Đông, Phường Phúc Yên, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên tiếng anh	Phòng thi số 11
3	157	Lưu Minh Thơm	26/12/1999	Nữ	Kinh	Không	TDP Nguyễn Bẩy, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh		Giáo viên tiếng anh	Phòng thi số 11
4	152	Phạm Thị Minh Hải	15/01/1986	Nữ	Kinh	Không	SN 310, TDP 13, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Âm nhạc		Giáo viên âm nhạc	Phòng thi số 11
5	153	Dương Thị Hương	02/03/1986	Nữ	Kinh	Không	TDP Giếng, phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Âm nhạc		Giáo viên âm nhạc	Phòng thi số 11
6	155	Nguyễn Đăng Hồng Ngọc	27/10/2003	Nữ	Kinh	Không	phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Âm nhạc		Giáo viên âm nhạc	Phòng thi số 11
7	150	Hà Ngọc Duy	23/05/2001	Nam	Tây	Đổi tương ưu tiên	TDP Trại, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Giáo dục Thể chất		Giáo viên Giáo dục Thể chất	Phòng thi số 11
8	151	Đặng Thái Giang	06/10/1994	Nam	Kinh	Không	Hiệp Đông, Phố Yên, Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Giáo dục Thể chất		Giáo viên Giáo dục Thể chất	Phòng thi số 11
9	156	Trần Thị Quỳnh	05/01/1992	Nữ	Kinh	Không	TDP Thống Nhất, phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Thể dục- thể thao		Giáo viên Giáo dục Thể chất	Phòng thi số 11

(Ấn định danh sách 09 thí sinh)

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 12 THI VIỆN CHỨC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 453 /TB-HĐTD ngày 15/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phổ Yên)



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đổi tương ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	158	Phạm Thị Lan Anh	31/08/1995	Nữ	Kinh	Không	TDP Duyên Bắc, Vạn Xuân, Thái Nguyên	Thạc sĩ	Đại học (Sư phạm Sinh học)	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
2	159	Trương Thùy Dương	09/06/1992	Nữ	Tây	Dân tộc thiểu số	xóm Đông, xã Diêm Thủy, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
3	160	Nguyễn Thị Hương Giang	23/10/1996	Nữ	Kinh	Không	TDP Bắc Nam, Vạn Xuân, Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
4	161	Trần Thị Hằng	24/12/1991	Nữ	Kinh	Không	TDP Thanh Trung, Phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
5	162	Nguyễn Thị Hằng	20/04/1985	Nữ	Kinh	Không	Ngõ 31, đường Hoàng Quốc Việt, TDP Thanh Hoa, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
6	163	Trương Thị Hằng	17/11/1996	Nữ	Kinh	Không	TDP Quán Vã, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Khoa học tự nhiên	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
7	164	Hoàng Thị Hiệp	03/10/1992	Nữ	Tây	Dân tộc thiểu số	SN55, xóm Trại, Đò Tân, Trung Giã, Hà Nội.	Đại học		Sư phạm Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
8	165	Nguyễn Thị Phương Hoài	29/04/1994	Nữ	Kinh	Không	TDP Dương, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
9	166	Bùi Thị Huyền	08/12/1997	Nữ	Kinh	Không	xóm Trung Đình, xã Tân Khánh, Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12

10	167	Lương Thị Hương	02/04/1994	Nữ	Kinh	Không	Xóm Cây Si, xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh-Hóa	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
11	168	Nguyễn Thị Loan	06/04/1998	Nữ	Kinh	Không	Tổ 8, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
12	169	Lương Hồng Ngọc	06/12/1995	Nữ	Tây	Dân tộc thiểu số	Ngõ số 8, xóm Dầu Phần, xã Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
13	170	Lương Thị Kim Sang	16/05/1993	Nữ	Cao Lan	Dân tộc thiểu số	Xóm Bia, xã Thành Công, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh học	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
14	171	Đặng Thị Hồng Tươi	14/09/2003	Nữ	Kinh	Không	Xóm Kén, xã Diềm Thủy, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Sinh học (chất lượng cao)	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12
15	172	Phạm Hải Yến	15/08/1994	Nữ	Kinh	Không	SN 988, TDP 2A, Phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Thạc sĩ	Đại học (Sư phạm sinh học)	Sinh học thực nghiệm	Giáo viên dạy Sinh học	Phòng thi số 12

(Ấn định danh sách 15 thí sinh)



**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 13 THI VIÊN CHỨC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS**  
(Ban hành kèm theo Thông báo số: 453 /TB-HĐTD ngày 25/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phổ Yên)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đổi tương ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	173	Lê Thị Thu Hằng	01/09/1996	Nữ	Kinh	Không	TDP Chùa 2, Phường Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm toán học	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
2	174	Lưu Thị Thu Hiền	16/09/1997	Nữ	Kinh	Không	TDP 3, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Thạc sĩ	Đại học (Sư phạm Toán học)	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
3	175	Nguyễn Thị Hiền	19/04/1989	Nữ	Kinh	Không	Ngõ 4, đường Nguyễn Cửu, Phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Toán học	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
4	176	Nguyễn Thị Hương	08/09/1992	Nữ	Kinh	Không	TDP Thanh Trung, phường Văn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Toán-Lý	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
5	177	Nguyễn Phương Linh	03/12/2003	Nữ	Kinh	Không	TDP Am Lâm, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm toán học	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
6	178	Nguyễn Thị Loan	11/10/1993	Nữ	Tày	Dân tộc thiểu số	Tổ 46, phường Phan Đình Phùng, Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm toán học	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
7	179	Bùi Thị Nguyệt	21/08/1993	Nữ	Kinh	Không	TDP Tâm Quang, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm toán tin	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
8	180	Phùng Thị Kim Oanh	14/10/1991	Nữ	Kinh	Không	CH1516 tòa A1, JA20, phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội	Thạc sĩ	Đại học (Sư phạm Toán học)	Toán giải tích	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
9	181	Vũ Thị Phúc	23/08/1994	Nữ	Kinh	Không	TDP 6, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm toán học	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13

10	182	Đàm Thị Phao	11/09/1989	Nữ	Kinh	Không	KĐT mới Xuân Hòa, Xuân Hòa, Phú Thọ	Thạc Sĩ		Toán giải tích	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
11	183	Hoàng Thị Thanh Thắm	22/02/1995	Nữ	Kinh	Không	TDP Đông Dầy, phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm toán học	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
12	184	Phạm Thị Thoa	02/06/1997	Nữ	Kinh	Không	TDP Hòa Bình, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm toán học	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
13	185	Hoàng Sỹ Xanh	17/11/1995	Nữ	Nùng	Dân tộc thiểu số	TDP Yên Trung, Phường Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm toán học	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13
14	186	Nguyễn Thị Xuân	29/01/1989	Nữ	Kinh	Không	TDP Trại 1, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Cử nhân	Cao đẳng (Sư phạm Toán Lý)	Sư phạm Toán học	Giáo viên dạy Toán học	Phòng thi số 13


(Ấn định danh sách 14 thí sinh)

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 14 THI VIỆN CHỨC ĐỐI VỚI VỊ TRÍ DỰ TUYỂN GIÁO VIÊN THCS

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 153 /TB-HĐTD ngày 25/03/2026 của Hội đồng tuyển dụng phường Phổ Yên)



STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Đổi tương ưu tiên	Địa chỉ nhận thông báo	Trình độ chuyên môn	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí dự tuyển	PHÒNG THI
1	187	Trương Thị Hà	07/08/1991	Nữ	Kinh	Không	Tổ 4, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
2	188	Trần Thị Thúy Hằng	22/02/1997	Nữ	Kinh	Không	TDP Đại Xuân, Phường Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
3	189	Ngô Thị Thu Hằng	04/05/1994	Nữ	Kinh	Không	TDP6, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
4	190	Đinh Thị Hồng	15/08/1990	Nữ	Mường	Dân tộc thiểu số	Hoàng Chung, Tiên Lữ, Phú Thọ	Đại học		Sư phạm Sư-Địa	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
5	191	Hoàng Thị Hương	12/02/1990	Nữ	Kinh	Không	TDP Duyên Bắc, Vạn Xuân, Thái Nguyên	Cử nhân	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
6	192	Dương Thị Hương	12/08/1991	Nữ	Kinh	Không	xóm Lý Nhân, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên.	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
7	193	Đào Thị Ngọc Khánh	12/07/1998	Nữ	Kinh	Không	xóm Quai, xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
8	194	Nguyễn Thị Lâm	24/06/1992	Nữ	Kinh	Không	TDP Giữa 1, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
9	195	Nguyễn Thị Lương	19/05/1995	Nữ	Kinh	Không	TDP Quyết Tiến, Phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
10	196	Tạ Thị Nguyệt	02/08/1991	Nữ	Kinh	Không	Xóm Ngói, xã Diềm Thủy, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14

11	197	Nguyễn Thị Thanh Tâm	20/09/1990	Nữ	Kinh	Không	TDP Yên Trung, Phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Văn - Sư	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
12	198	 Đặng Thị Minh Tâm	30/08/1996	Nữ	Dao	Dân tộc thiểu số	TDP 2A, Phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
13	199	Nguyễn Thị Trang	02/09/2003	Nữ	Kinh	Không	Xóm Xuân Đào, xã Tân Khánh, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
14	200	Nguyễn Thị Trang	20/11/1990	Nữ	Kinh	Không	Tổ Tiến Bộ, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Chứng chỉ nghề vụ sư phạm	Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
15	201	Dương Minh Uyên	07/08/1995	Nữ	Kinh	Không	Xóm Trung 1, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14
16	202	Trần Thị Vân	25/07/1994	Nữ	Kinh	Không	TDP Chùa, Phường Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	Đại học		Sư phạm Lịch sử	Giáo viên dạy Lịch sử	Phòng thi số 14

(Ấn định danh sách 16 thí sinh)